

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 13 - 01 - 2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải Hà**Các Thẩm phán:** Ông Dương Hùng Quang

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2024/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 177/2024/HNGĐ-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện P. bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 51/2024/QĐXX-PT ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Yến N, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trảng Lớn, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Tuyết Vân – Luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trần H, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Công Nghiệp, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cửa hàng điện thoại Mobile Cà Mau; Địa chỉ: Số 162, Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 6, thành phố Cà Mau.

- Người kháng cáo: Chị Trần Yến N, là nguyên đơn.**NỘI DUNG VỤ ÁN:****Nguyên đơn chị Trần Yến N trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trần H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2021, ngày 21/12/2021. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến khi chị mang bầu 03 tháng thì thì giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh H thường xuyên đi nhậu, đi cà phê, bỏ chị ở một mình trong căn nhà ngoài ruộng tôm. Khi anh về chị với anh H nói chuyện thì anh H chửi mắng, xúc phạm chị rất nhiều lần dẫn đến cự cãi thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên tổ chức hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Anh, chị đã ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Trần H.

Về con chung: Chị N xác định anh chị có một người con chung Nguyễn Minh Châu sinh ngày 04/01/2023, hiện đang sống với anh H. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Vợ chồng có nợ Cửa hàng điện thoại Mobile Cà Mau số tiền là 41.440.000 đồng (Bốn mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền mua hai chiếc điện thoại I phone 14 PRM loock. Khi ly hôn chị N yêu cầu điện thoại của ai sử dụng người đó có trách nhiệm trả tiền cho Cửa hàng điện thoại Mobile Cà Mau.

Bị đơn anh Nguyễn Trần H trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình vợ chồng chung sống, đăng ký kết hôn đúng như chị N trình bày. Còn nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H thì vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn, vợ chồng chỉ nói chuyện lớn tiếng với nhau một vài lần, anh cũng thấy được lỗi của mình nên mong chị N tha thứ để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị N xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Anh H xác định anh, chị có một người con chung Nguyễn Minh Châu sinh ngày 04/01/2023, hiện đang sống cùng với anh. Khi ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh H khai vợ chồng có nợ Cửa hàng điện thoại Mobile Cà Mau số tiền là 41.440.000 đồng (Bốn mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền mua hai chiếc điện thoại I phone 14 PRM loock. Khi ly hôn anh cũng đồng ý theo yêu cầu của chị N là điện thoại của ai sử dụng người đó có trách nhiệm trả tiền cho Cửa hàng điện thoại Mobile Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cửa hàng điện thoại Mobile Cà Mau trình bày:

Ngày 28/5/2024 Cửa hàng điện thoại Mobile Cà Mau (gọi tắt là Cửa hàng) với anh H và chị N thỏa thuận. Cửa hàng bán cho chị N, anh H hai điện thoại di động I phone 14 PRM loock: Điện thoại màu đen giá 16.800.000đồng với hình thức trả góp 15 kỳ, trả hàng tháng mỗi tháng là 1.695.000 đồng, hiện đã thanh toán 01 kỳ. Điện thoại màu vàng với giá 15.800.000 đồng với hình thức trả góp 12 kỳ, trả hàng tháng mỗi tháng là 1.771.000 đồng, hiện đã thanh toán 02 kỳ. Tổng số tiền chị N, anh H phải trả góp cho đến khi thanh toán xong là 41.440.000 đồng (Bốn mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Nay chị N và anh H xin ly hôn tại Tòa án. Cửa hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết mối quan hệ mua bán giữa Cửa hàng với chị N và anh H. Khi nào có phát sinh tranh chấp Cửa hàng sẽ khởi kiện chị N, anh H thành vụ kiện khác. Đồng thời, Cửa hàng xin không tham gia tố tụng từ giai đoạn tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến giai đoạn xét xử tại Tòa và cam kết không khiếu nại về sau.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 177/2024/HNGĐ-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Pđã quyết định (tóm tắt):

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Yên N về việc xin ly hôn anh Nguyễn Trấn H.

Về con chung: Giao Nguyễn Minh Châu sinh ngày 04/01/2023, hiện đang sống cùng với anh H cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh H, chị N xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết

Về nợ chung và người khác nợ lại: Cửa hàng điện thoại Mobile không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 08/10/2024, nguyên đơn chị Trần Yên N kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung là Nguyễn Minh Châu cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 17/12/2024 chị Trần Yên N có đơn kháng cáo bổ sung, theo hướng chị không phải chịu mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Yên N, giao cháu Nguyễn Minh Châu cho chị Trần Yên N để nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Trần H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Yên N kháng cáo trong hạn ngày 08/10/2024 yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho chị được nuôi cháu Nguyễn Minh Châu, trong đơn chị N có nêu nội dung liên quan đến tiền cấp dưỡng và án phí cấp dưỡng nhưng chị N không yêu cầu được xem xét. Chị N nộp kháng cáo bổ sung ngày 07/12/2024 với nội dung yêu cầu xem xét về việc không đồng ý tiền cấp dưỡng và án phí cấp dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Yên N giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu được nuôi con là cháu Nguyễn Minh Châu; các nội dung khác chị không yêu cầu.

[2] Xem xét nội dung kháng cáo của chị Trần Yên N, thấy rằng:

Chị Trần Yên N và anh Nguyễn Trần H xác định tại phiên tòa cấp sơ thẩm về quá trình sống chung con là Nguyễn Minh Châu do ông bà Nội trực tiếp chăm sóc, cháu không thường xuyên ở với anh H và chị N. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Minh Châu vẫn cần được sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ cha mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Yên N xác nhận từ khi chị N không còn sống chung với gia đình anh H từ tháng 5/2024 đến nay, cuộc sống của cháu Châu vẫn bình thường như thời điểm chị N còn sống cùng với gia đình anh H, không quấy khóc. Chị N đến thăm cháu thì gia đình anh H cũng không ngăn cản. Tuy nhiên, trong thời gian xét xử sơ thẩm xong, chị N đến thăm và xin phép gia đình anh H đưa cháu về gia đình chị nhưng gia đình anh H không đồng ý. Xét việc chị N xin phép đưa con về gia đình chị nhưng gia đình anh H không đồng ý cũng là lẽ đương nhiên, vì trong thời gian này chị N đang kháng cáo, bản án chưa có hiệu lực, do đó, gia đình anh H không giao cháu Châu cho chị N là phù hợp với lý do bản án sơ thẩm giao quyền nuôi con cho anh H. Từ khi chị N không sống chung với cháu Châu đến nay cuộc sống của cháu Châu ổn định,

nhằm để tránh sự xáo trộn tâm sinh lý và môi trường sống của cháu Châu nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Trần Yến N.

[3] Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Như đã phân tích trên, do đó, không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo của chị Trần Yến N.

[5] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Trần Yến N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024.

Áp dụng án lệ số 54/2022/AL1 về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/9/2022 và được công bố theo Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Yến N. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 177/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao Nguyễn Minh Châu sinh ngày 04/01/2023, hiện đang sống cùng với anh H cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Yến N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12 tháng 6 năm 2024, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000

đồng theo biên lai số 0003590 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pđược chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con, chị N phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng, chưa nộp*).

2.2. *Án phí phúc thẩm*: Chị Trần Yến N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 10 năm 2024, chị N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (theo lai thu số 0003889) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Pđược chuyển thu.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Hoàng

Dương Hùng Quang

Hoàng Thị Hải Hà

